|  |  |
| --- | --- |
| SƯ ĐOÀN 325  **PHÒNG THAM MƯU**  Số: /HD - TM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2025.* |

#### HƯỚNG DẪN

**Thực hiện kế hoạch huấn luyện chiến đấu Thông tin năm 2025**

Căn cứ Kế hoạch số /KH - TM ngày tháng năm 2024 của Bộ Tham mưu Quân đoàn về huấn luyện chiến đấu thông tin năm 2025.

Phòng Tham mưu Sư đoàn hướng dẫn thực hiện kế hoạch huấn luyện chiến đấu thông tin năm 2025 như sau:

#### Phần I

#### CÔNG TÁC KẾ HOẠCH

**I. LẬP VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HUẤN LUYỆN**

**1. Lập và phê duyệt kế hoạch huấn luyện**

-Sư đoàn lập KHHL giai đoạn 1, giai đoạn 2 phân chia đến tháng thông qua cấp trên phê duyệt *(gửi 01 bản về Bộ Tham mưu qua Phòng Thông tin để theo dõi chung)*: Giai đoạn 1 trước ngày 20/02/2025; Giai đoạn 2 trước ngày 15/7/2025 để theo dõi chỉ đạo.

- Cấp trung đoàn trực thuộc sư đoàn lập KHHL tháng, phân chia đến tuần, tiểu đoàn trực thuộc lập KHHL tháng, phân chia đến ngày thông qua cấp trên phê duyệt và phổ biến cho cấp dưới trước khi huấn luyện 15 đến 20 ngày.

- Cấp Đại đội và tương đương lập Tiến trình biểu huấn luyện tuần, phân chia giờ trong ngày; cấp trên phê duyệt trước khi huấn luyện từ 07 đến 10 ngày, sau đó phổ biến ngay cho cấp dưới.

**2. Một số điểm chú ý**

- Kế hoạch huấn luyện của từng cấp phải căn cứ vào chương trình huấn luyện cơ bản cho các đối tượng năm 2021; phải xác định cụ thể tên bài, đề mục, thời gian, đối tượng huấn luyện, biện pháp tiến hành; thông qua cấp uỷ trước khi báo cáo cấp trên phê duyệt.

- Trong kế hoạch HL cấp Tiểu đoàn, tiến trình biểu cấp Đại đội; căn cứ vào đối tượng, chương trình HL và điều kiện thao trường của đơn vị để bố trí số buổi học cho phù hợp, bảo đảm tính khoa học khi HL xoay vòng; khắc phục thời gian lẻ 30 phút buổi sáng hoặc buổi chiều; có thể điều chỉnh thời gian HL hai buổi liền kề tăng hoặc giảm 30 phút; khi điều chỉnh thời gian mỗi buổi HL thì phải điều chỉnh nội dung trong giáo án cho phù hợp, do trên một cấp của cấp phê duyệt giáo án quy định. Mỗi buổi không dưới 01 giờ và không quá 2,5 giờ (trừ hợp luyện và kiểm tra).

- Đối với các đơn vị Binh chủng: Pháo binh, Phòng không xây dựng Kế hoạch huấn luyện căn cứ vào hướng dẫn thực hiện huấn luyện chuyên nghành thông tin năm 2025 của Phòng Thông tin và hướng dẫn huấn luyện thông tin Phòng Pháo binh, Phòng Phòng không.

- Các đơn vị thông tin phải tham gia diễn tập trong đội hình cùng cấp, Chủ nhiệm thông tin phối hợp Tác huấn xây dựng Kế hoạch huấn luyện cùng thời điểm diễn tập với các đơn vị BB, BC.

**II. THỜI GIAN HUẤN LUYỆN**

**1. Thời gian huấn luyện chung các đối tượng**

- Chiến sỹ nhập ngũ năm 2024 huấn luyện 9 tháng, từ 03/3 đến 15/12; chia làm 02 giai đoạn, Giai đoạn 1: Từ 03/3-15/7; nghỉ đệm 15 ngày (từ ngày 16-31/7); Giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12.

- Chiến sỹ nhập ngũ năm 2025 huấn luyện 9 tháng, từ 03/3 đến 15/12; chia làm 02 giai đoạn, giai đoạn 1: Từ 03/3-19/7 (trong đó có 3 tháng HL CSM; từ ngày 03/3-04/6/2025), từ ngày 05/6-18/7 huấn luyện theo chương trình cơ bản các đơn vị thông tin năm 2021, giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12.

- Từ ngày 16/12 đến ngày 31/12/2025 tiến hành Kiểm tra, phúc tra đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, tổng kết năm huấn luyện.

- Thời gian từ 01/01/2025 đến 25/01/2025 các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị thao trường bãi tập và làm công tác chuẩn bị khác bảo đảm cho huấn luyện năm 2025.

- Thời gian huấn luyện cụ thể thực hiện theo chương trình huấn luyện thông tin liên lạc cơ bản năm 2021.

- Đối với lực lượng thông tin thuộc Sư đoàn, Lữ đoàn trong xây dựng kế hoạch huấn luyện phải xác định thời gian huấn luyện chiến thuật ngành gắn với tập chiến thuật và diễn tập chiến thuật, diễn tập chiến thuật vòng tổng hợp cho trùng với các phân đội bộ binh, binh chủng ở từng cấp.

- Đối với lực lượng thông tin thuộc các đơn vị Pháo binh xây dựng kế hoạch phải xác định thời gian huấn luyện theo chương trình của ngành Pháo binh.

**2. Thời gian huấn luyện cán bộ**

- Thời gian huấn luyện 65 ngày/năm; trong đó:

+ Học chính trị, pháp luật và nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng = 30 ngày;

+ Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp và diễn tập CH-CQ = 17 ngày.

+ Học tại chức theo chế độ 02 ngày/tháng = 18 ngày trong đó huấn luyện quân sự = 14 ngày; huấn luyện hậu cần = 02 ngày; huấn luyện kỹ thuật = 02 ngày (theo chương trình huấn luyện cơ bản).

+ Đơn vị KTT ngoài nội dung quy định trong Chương trình HL cơ bản, bố trí tăng thời gian bồi dưỡng tổ chức phương pháp HL, thông qua giáo án và cách xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu HL cho đơn vị.

Ngoài thời gian quy định trên, chỉ huy các cấp phải tận dụng thời gian tổ chức học tập, bồi dưỡng ngoại khoá và động viên khuyến khích cán bộ tự học, tự rèn không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

**3. Thời gian huấn luyện HSQ, NVCM**

Đào tạo báo vụ, đào tạo tiểu đội trưởng VTĐ thoại và HTĐ: Tiến hành đào tạo theo kế hoạch riêng của Bộ tại Trường Quân sự/Quân đoàn.

**4. Thời gian huấn luyện phân đội**

a) Đối tượng 16 ngày/tháng

\* Chiến sỹ năm thứ nhất (không tính thời gian huấn luyện chiến sỹ mới)

- Huấn luyện theo 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Từ 05/6-18/7/2025, trong đó huấn luyện thông tin 80h.

+ Giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12/2025, trong đó huấn luyện thông tin 202h.

\* Chiến sỹ năm thứ hai:

Giai đoạn 1: Từ 03/3-15/7/2025 trong đó huấn luyện thông tin 178h.

Giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12/2025 trong đó huấn luyện thông tin 255h.

b) Đối tượng HL 4 ngày/tháng

- Đối với Sư đoàn: Trạm SC/f; bVTĐsn/cTT1/dTT18; aTĐ/dTT18; Tổ đài VTĐsn, aTĐ bảo đảm TTtx của các eBB đủ quân.

c) Các mốc thời gian

- Đối tượng QNCN, NVCMKT

+ Giai đoạn 1: Từ 03/3-15/7/2025 trong đó huấn luyện thông tin 23h.

+ Giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12/2025 trong đó huấn luyện thông tin 56h.

- Đối tượng HSQ-BS

+ Giai đoạn 1: Từ 03/3-15/7/2025 trong đó huấn luyện thông tin 23h.

+ Giai đoạn 2: Từ 01/8-15/12/2025 trong đó huấn luyện thông tin 77h.

**5. Thời gian huấn luyện đêm**

Thời gian huấn luyện đêm: Các nội dung phục vụ cho bảo đảm TTLL ban đêm đều phải được huấn luyện đêm; các đơn vị căn cứ nội dung, đề mục huấn luyện ban đêm để qui định thời gian huấn luyện sát với từng đối tượng (thời gian huấn luyện đêm từ 25-30% tổng thời gian huấn luyện chuyên ngành); thời gian huấn luyện đêm sau 22 giờ (trừ hành quân rèn luyện, luyện tập SSCĐ, diễn tập) được nghỉ bù vào ngày hôm sau (thời gian huấn luyện trước 22 giờ được tính vào thời gian huấn luyện trong ngày).

**6. Quy định thời gian huấn luyện ngày, tuần, tháng**

- 1 tháng huấn luyện 16 ngày.

- 1 tuần huấn luyện 04 ngày (từ thứ 2 đến thứ 5). Ngày thứ sáu tổ chức học bù, học vét, hội thao, bồi dưỡng cán bộ và chuẩn bị huấn luyện tuần sau.

- 1 ngày huấn luyện 07 giờ, giờ thứ 8 tiến hành bảo quản vũ khí, khí tài trang bị; Hoạt động thể thao, tăng gia, chuẩn bị huấn luyện ngày hôm sau;

- Phân đội huấn luyện 4 ngày/tháng: Khi xây dựng Tiến trình biểu huấn luyện tuần phải xác định huấn luyện trong 2 ngày bao gồm 1 ngày huấn luyện chính khóa và 1 ngày huấn luyện bù cho quân số làm nhiệm vụ trong ngày huấn luyện chính khóa.

**7. Nội dung, thời gian huấn luyện quân sự chung, CT, HC, KT**

(Thực hiện theo kế hoạch HL chung của Trung đoàn, Sư đoàn ).

**8. Phân chia cụ thể thời gian, nội dung huấn luyện chuyên ngành thông tin**

Theo chương trình huấn luyện chuyên ngành thông tin năm 2021 đã gửi đến các đơn vị vào ngày 01/12/2021.

**III. QUY ĐỊNH BÁO CÁO**

**1. Báo cáo huấn luyện**

1.1. Sư đoàn báo cáo: Báo cáo huấn luyện tuần qua mạng thông tin của Quân đoàn. Báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm bằng văn bản gửi về Quân đoàn (Qua phòng Thông tin/BTM); thời điểm báo cáo cụ thể:

+ Báo cáo quân số huấn luyện, quân số báo vụ: 6 tháng đầu năm trước ngày 15/2/2025.

+ Báo cáo quân số huấn luyện, quân số báo vụ 6 tháng cuối năm trước ngày 08/7/2025.

+ Báo cáo tháng trước ngày 10 hàng tháng (số liệu từ ngày 08 tháng trước đến ngày 08 tháng sau, thống nhất dùng mẫu báo cáo của Binh chủng TTLL mà Phòng Thông tin đã hướng dẫn.

+ Báo cáo quý trước ngày 10 tháng cuối quý (thời gian tính từ ngày 08 tháng cuối quý trước đến ngày 08 tháng cuối quý sau).

+ Báo cáo kết quả huấn luyện 6 tháng đầu năm vào trước ngày 10/6/2025 (thời gian tính từ ngày 03/3/2025 đến ngày 09/6/2025).

+ Báo cáo kết quả huấn luyện 9 tháng: Trước ngày 10/9/2025 (thời gian tính từ ngày 03/3/2025 đến trước ngày 10/9/2025).

+ Báo cáo huấn luyện năm: Báo cáo sơ bộ trước ngày 01/10/2025; báo cáo chính thức 08/11/2025.

+ Báo cáo kết quả chuyển nhận điện huấn luyện trên mạng thông tin VTĐsn thường xuyên (thành 01 mục trong báo báo huấn luyện hằng tháng, quý).

1.2.Trung đoàn, tiểu đoàn 18 báo cáo: Báo cáo huấn luyện tuần vào thứ năm hàng tuần bằng văn bản về Ban Thông tin.

+ Báo cáo quân số huấn luyện, quân số báo vụ: 6 tháng đầu năm vào ngày 10/2/2025.

+ Báo cáo quân số huấn luyện, quân số báo vụ 6 tháng cuối năm vào ngày 04/7/2025.

+ Báo cáo tháng vào ngày 08 hàng tháng (thời gian tính từ ngày 08 tháng trước đến ngày 08 tháng sau, thống nhất dùng mẫu báo cáo của Binh chủng TTLL mà Phòng Thông tin đã hướng dẫn.

+ Báo cáo quý vào ngày 08 tháng cuối quý (thời gian tính từ ngày 08 tháng cuối quý trước đến ngày 08 tháng cuối quý sau).

+ Báo cáo kết quả huấn luyện 6 tháng đầu năm vào trước ngày 08/6/2025 (thời gian tính từ ngày 03/3/2025 đến ngày 09/6/2025).

+ Báo cáo kết quả huấn luyện 9 tháng: Trước ngày 08/9/2025 ( thời gian tính từ ngày 03/3/2025 đến trước ngày 10/9/2025).

+ Báo cáo huấn luyện năm: Báo cáo sơ bộ trước ngày 30/09/2025; báo cáo chính thức 08/11/2025.

+ Báo cáo kết quả chuyển nhận điện huấn luyện trên mạng thông tin VTĐsn thường xuyên (thành 01 mục trong báo báo huấn luyện hằng tháng, quý).

**2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Để chuẩn bị nội dung cho hội nghị giao ban hằng tuần, tháng, quý, năm của Sư đoàn đề nghị TLTT/eBB và Tiểu đoàn 18 tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của lực lượng thông tin cơ quan, đơn vị mình (theo mẫu của Ban Thông tin) gửi về Ban Thông tin trước ngày 25 hằng tháng, quý qua hệ thống quản lý - chỉ đạo - điều hành mạng truyền số liệu Quân sự (báo cáo tuần gửi vào ngày thứ tư hằng tuần)

\* Chú ý: Các tháng trùng với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm không phải báo cáo tháng.

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NỘI DUNG, MỨC ĐỘ HUẤN LUYỆN**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**

- Năm 2025 các đơn vị thông tin toàn Sư đoàn tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu; tiếp tục đổi mới, xây dựng lực lượng Thông tin liên lạc quân sự cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bám sát phương châm: “Cơ bản - Thiết thực - Vững chắc” và mục tiêu “Giỏi về thông tin truyền thống, tinh nhuệ về thông tin cơ động, làm chủ thông tin công nghệ cao”; tiếp tục đổi mới nội dung, tổ chức, phương pháp huấn luyện thực chất, hiệu quả, phù hợp với nhiệm vụ đơn vị; coi trọng huấn luyện đồng bộ, chuyên sâu, lấy thực hành làm chính, sử dụng thành thạo trang bị, khí tài hiện có, sát thực tế bảo đảm TTLL; tập trung đột phá nâng cao chất lượng huấn luyện phân đội TTcđ, chú trọng xây dựng các tổ, kíp truyền hình cơ động chuyên sâu”; huấn luyện tổ chức, điều hành bảo đảm truyền hình cơ động, khai thác, sử dụng thành thạo các TBKT có trong biên chế, TBKT mới; nâng cao chất lượng, hiệu quả, thiết thực các hội thi, hội thao.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện công tác huấn luyện, trong đó tập trung huấn luyện khai thác, sử dụng thành thạo bộ xe tổng trạm Thông tin cơ động cấp chiến dịch, xe Vsat, xe CHTM và bộ Vsat mang vác, tổng đài điện tử và các trang bị khí tài thông tin VTĐ mới; thuần thục tổ chức triển khai bảo đảm thông tin, đáp ứng yêu cầu của các hình thức chiến thuật, chiến dịch, trước mắt bảo đảm thông tin thông suốt cho Quân đoàn làm nhiệm vụ A, A2, A3, A4… Tăng cường huấn luyện thực hành, huấn luyện đêm, rút ngắn thời gian triển khai thu hồi, nâng cao khả năng bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ SSCĐ, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đưa tình huống tác chiến điện tử, hóa học vào huấn luyện và diễn tập;

- Duy trì nghiêm chế độ tập huấn, học tại chức của cán bộ các cấp, tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ công tác CH-TM, quản lý điều hành TTLL, quản lý bộ đội, điều lệnh đội ngũ và tổ chức phương pháp huấn luyện;

- Huấn luyện nâng cao tính độc lập vững chắc của hệ thống thông tin, khả năng cơ động lực lượng phòng tránh trinh sát của địch, hiệp đồng quân binh chủng, tác chiến trong khu vực phòng thủ, bảo đảm TTLL thường xuyên và SSCĐ thông suốt trong mọi tình huống.

**II. NỘI DUNG, MỨC ĐỘ HUẤN LUYỆN CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG**

1. **Huấn luyện cán bộ**

- Tính năng kỹ chiến thuật, khai thác sử dụng máy VTĐscn VRH-811S.

- Nắm chắc Điều lệ công tác tham mưu tác chiến TTLL, TMHL, âm mưu thủ đoạn, phương tiện và cách phòng chống TCĐT của địch, hiểu biết về tác chiến không gian mạng, nguyên tắc tổ chức TTLL trong các nhiệm vụ, các hình thức tác chiến, cách trình bày, viết vẽ trên bản đồ.

- Quy định quản lý, điều hành, khai thác hệ thống TTLL quân sự; Điều lệ công tác thông tin (các chuyên ngành); vùng mạng thông tin do đơn vị quản lý; quy hoạch, phát triển hệ thống TTLL quân sự; các phương thức liên lạc VTĐ và tổ chức kết nối thông tin theo từng cấp; tính năng kỹ chiến thuật, khai thác sử dụng các trang bị khí tài thông tin có trong biên chế và khí tài mới; các công nghệ mới; quy tắc an toàn trong HL, khai thác, triển khai các công trình thông tin; triển khai, thu hồi phương tiện thông tin theo các phương án, nhiệm vụ. Nội dung, phương pháp tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, quy trình xử lý sự cố thông tin.

**2. Huấn luyện QNCN, HSQ-CH, NVCMKT**

- QNCN thuộc đối tượng 04 ngày/tháng HL theo chương trình cơ bản; đối tượng 16 ngày/tháng HL và kiểm tra cùng phân đội.

- HSQ chỉ huy HL nắm chắc chức trách, nhiệm vụ; duy trì tiểu đội luyện tập, sửa tập, thực hiện nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật.

- Chú trọng HL, bồi dưỡng về Điều lệ công tác thông tin (các chuyên ngành), chữ mật nghiệp vụ VTĐ; tính năng kỹ chiến thuật, sơ đồ đấu nối, lắp đặt các trang bị thông tin trong đài, trạm; khai thác sử dụng thành thạo, làm chủ các loại trang bị khí tài hiện có và trang bị khí tài mới; giỏi chuyên môn, nghiệp vụ theo chuyên ngành; nắm chắc nền nếp ca trạm; quản lý và ghi chép các loại sổ sách; phương pháp nhận biết sự cố và sửa chữa theo phân cấp; quy trình kiểm tra an toàn, chống sét; khai thác, bảo quản, bảo dưỡng các trang bị, khí tài thông tin.

- HL các máy VTĐ mới do Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông quân đội sản xuất; thiết bị Trunking, VSAT; hệ thống truyền hình, truyền số liệu; tổng đài; xe thông tin cơ động.

**3. Huấn luyện phân đội**

Trên cơ sở chương trình HL cơ bản các đơn vị thông tin liên lạc ban hành năm 2021, các đơn vị vận dụng huấn luyện cho phù hợp với đặc thù của từng quân, binh chủng, ngành, trong đó: HL nắm vững kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, chiến thuật chuyên ngành; vùng mạng thông tin của đơn vị; nâng cao trình độ, làm chủ trang bị khí tài đơn vị đang quản lý, khai thác. Chú trọng HL nâng cao chất lượng HL các tổ, kíp truyền hình cơ động; huấn luyện phân đội thông tin cơ động theo các bài tập tổng hợp và tiêu chí “tinh nhuệ” đạt khá trở lên; giỏi ngụy trang nghi binh che giấu lực lượng, phương tiện; phòng, chống tác chiến điện tử; tăng cường HL, hợp luyện, diễn tập chiến thuật thông tin theo địa bàn và khu vực; tham gia diễn tập vòng tổng hợp theo quy định; lưu ý một số nội dung sau:

*3.1. Chuyên ngành VTĐ báo*

Đối tượng nhập ngũ năm 2024: HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin VTĐ, chữ mật nghiệp vụ VTĐ báo; HL củng cố, bổ sung kiến thức cơ bản và nâng cao về tính năng kỹ chiến thuật các máy VTĐ hiện có của đơn vị; khai thác, sử dụng thành thạo tính năng của các máy VTĐ; an toàn, nguồn điện; quy trình bảo quản ngày, tuần; nền nếp chế độ đài, trạm; cách ghi chép các loại sổ sách; quy tắc, thủ tục liên lạc; kỷ luật thông tin VTĐ; củng cố và nâng tốc độ thu, phát báo từ 20 c/p trở lên; liên lạc hướng có điện ZBP; liên lạc mạng, vư­ợt cấp, đài canh, đài CQ, nhắn tin nhanh; liên lạc trong điều kiện TCĐT; nâng cao khả năng triển khai, thu hồi tổ đài và thực hành bảo đảm TTLL trong các điều kiện địa hình, thời tiết và cơ động. HL bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ, hình thức tác chiến. HL chuyển nhận điện trên mạng VTĐ thường xuyên.

- Đối tượng nhập ngũ năm 2025: Đào tạo báo vụ 06 tháng (Theo Quyết định số 1156/QĐ-TM ngày 10/6/2013 của TTMT).

*3.2. Chuyên ngành thông tin VTĐ thoại*

- Đối tượng nhập ngũ năm 2024: HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin VTĐ, chữ mật nghiệp vụ VTĐ thoại; tập trung HL củng cố, bổ sung kiến thức cơ bản và HL nâng cao: Cơ sở chuyên ngành, quy tắc an toàn, nguồn điện; khai thác thành thạo 100% tính năng của các máy VTĐ; tổ chức thông tin VTĐ của đơn vị; mã dịch điện bằng mật ngữ M82 (01 vành khóa; 05 vành khoá); ghi chép sổ sách, thực hành liên lạc hướng, mạng, vượt cấp, trung gian chuyển tiếp, điều khiển xa, nhắn tin nhanh, gọi canh trong điều kiện cơ động, dã ngoại và có TCĐT; triển khai, thu hồi tổ đài, bảo đảm TTLL theo các phương án trong mọi điều kiện địa hình, thời tiết. HL bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ, hình thức tác chiến.

- Đối tượng nhập ngũ năm 2025: HL chuyển binh chủng; HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin VTĐ, chữ mật nghiệp vụ VTĐ thoại; tính năng kỹ chiến thuật, khai thác sử dụng các máy VTĐ hiện có của đơn vị, đặc biệt là các tính năng mới; một số loại an ten thường sử dụng trong máy thông tin quân sự; quy tắc an toàn, các loại nguồn dùng cho máy VTĐ; mật ngữ M82, quy ước liên lạc; thực hành liên lạc hướng, mạng, vượt cấp, TGCT, đài canh, điều khiển xa, nhắn tin nhanh; nền nếp ca trạm, hệ thống sổ sách và cách ghi chép của đài, tổ đài VTĐ; ngụy trang, phòng chống TCĐT. HL bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ, hình thức tác chiến.

*3.3. Chuyên ngành Hữu tuyến điện*

- Đối t­ượng nhập ngũ năm 2024: HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin HTĐ; tính năng cấu tạo, khai thác và sửa chữa các loại điện thoại nhân công, tự động, IP, các loại cáp; động tác triển khai, thu hồi, đấu nối dây bọc, cáp; chiến thuật cá nhân, tổ, tiểu đội triển khai dây bọc trong chiến đấu. HL tính năng KCT các loại Tổng đài có trong biên chế, triển khai tổng đài bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ, tình huống.

- Đối tư­ợng nhập ngũ năm 2025: HL chuyển binh chủng; HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin HTĐ; tính năng cấu tạo, khai thác và sửa chữa các loại điện thoại nhân công, tự động, IP, các loại cáp; động tác triển khai, thu hồi, đấu nối dây bọc, cáp; chiến thuật cá nhân, tổ, tiểu đội triển khai dây bọc trong chiến đấu. HL tính năng KCT các loại tổng đài có trong biên chế.

*3.4. Chuyên ngành Thông tin Quân bưu, Thông tin tín hiệu*

- Đối tư­ợng nhập ngũ năm 2024: HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin Quân bưu - tín hiệu; củng cố và nâng cao về địa bàn, bản đồ địa hình, máy định vị vệ tinh GPS; phư­ơng pháp xác định phương hướng; phần mềm quản lý quân bưu. Luật giao thông đ­ường bộ, NQ32/CP, Chỉ thị 128/BQP; các nội dung công tác khai thác, cách sử lý sai phạm, công tác hồ sơ di vật liệt sĩ; các chế độ, thủ tục công tác chuyển đạt; công tác an toàn; chuẩn bị và thực hành vận động; luyện tập tổng hợp khai thác sử dụng các phương tiện thông tin tín hiệu. Công tác kiểm tra, kiểm soát, phòng chống bom thư­ và sử dụng vũ khí sinh học qua đường quân bưu; công tác triển khai thu hồi, di chuyển trạm; công tác chuyển đạt qua các phư­ơng tiện, địa hình và thời tiết; HL xử lý các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hình thức tác chiến.

- Đối tượng nhập ngũ năm 2025: HL chuyển binh chủng; HL nắm các nội dung của Điều lệ công tác thông tin Quân bưu - tín hiệu; khai thác các trang bị địa bàn, bản đồ địa hình, ph­ương pháp xác định phương hướng. Luật giao thông đư­ờng bộ, NQ32/CP, Chỉ thị 128/BQP; một số nội dung chính công tác khai thác (các quy định đóng gói, ghi chữ tắt, mật danh, chuyển tài liệu, ghi chép sổ phiếu; quản lý sổ sách ca trạm; quy định công văn; …); các chế độ, thủ tục công tác chuyển đạt; HL xử lý các tình huống trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, hình thức tác chiến.

3.5. *Huấn luyện các xe thông tin cơ động*

Chương trình huấn luyện cơ bản xác định nội dung HL chung cho các phương tiện thông tin cơ động theo 02 nhóm: VTĐ, HTĐ; trên cơ sở các nội dung trong chương trình HL cơ bản, các đơn vị căn cứ vào xe thông tin cơ động đơn vị hiện có để xác định nội dung huấn luyện cho phù hợp, trong đó:

- HL nắm chắc tính năng kỹ chiến thuật, khai thác thành thạo các trang bị trên xe; sơ đồ đấu nối kỹ thuật, quy trình bảo quản, bảo dưỡng, khắc phục sự cố của các trang bị khí tài thông tin trên từng xe; khai báo, kết nối các loại trang bị thông tin trên xe cơ động với xe thông tin cơ động, giữa xe thông tin cơ động và thông tin cố định; nền nếp công tác đài, trạm, nghiệp vụ chuyên ngành. Nắm vững các hình thức, phương pháp tổ chức thông tin liên lạc, biện pháp phòng chống tác chiến điện tử; luyện tập triển khai, thu hồi theo bài tập định mức; nắm chắc hệ thống hầm hào, công sự, ngụy trang, ăn ở dã ngoại.

- Tăng cường tập phân đoạn, luyện tập tổng hợp của từng xe và toàn bộ tổng trạm; nâng cao khả năng phối hợp triển khai các phương tiện thông tin cơ động theo bài tập tổng hợp và phim HL; huấn luyện bảo đảm TTLL theo các nhiệm vụ, hình thức tác chiến; diễn tập theo quy định.

**III. KIỂM TRA, TẬP HUẤN, HỘI THAO, HỘI THI**

**4. Tập huấn, hội thi, kiểm tra, diễn tập**

*4.1. Tập huấn*

\* Quân đoàn tổ chức:

- Tập huấn cán bộ thông tin toàn Quân đoàn.

-Nội dung tập huấn:

+ Cách xây dựng quy ước liên lạc VTĐ trong các kế hoạch SSCĐ.

+ Phương pháp soạn thảo văn kiện TTLL, chỉ lệnh, nội dung báo cáo tình hình, báo cáo đề đạt, báo cáo kế hoạch.

+ Tổ chức, phương pháp kiểm tra huấn luyện VTĐ thoại: LL hướng, LL mạng.

+ Thống nhất cách xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu HL; cách ghi chép thống kê HL; quy cách trình bày giáo án huấn luyện.

+ Các loại sổ sách công tác kỹ thuật: Cách ghi chép, cách xây dựng hồ sơ trạm thông tin KTS, hồ sơ quản lý các tuyến cáp quang, các loại biển bảng chính quy trong trạm thông tin KTS.

\* Sư đoàn tổ chức:

- Tập huấn cán bộ thông tin toàn Sư đoàn.

-Nội dung tập huấn:

- Cách xây dựng quy ước liên lạc VTĐ trong các kế hoạch SSCĐ.

- Tổ chức, phương pháp kiểm tra huấn luyện VTĐ thoại: LL hướng, LL mạng.

- Thống nhất cách xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu HL; cách ghi chép thống kê HL; quy cách trình bày giáo án huấn luyện.

- Triển khai, thu hồi Vsat mang vác.

- Thống nhất phương pháp đếm cáp, la cáp, đấu cáp đồng 20x2, 30x2... vào hộp đầu cáp.

- Các loại sổ sách công tác kỹ thuật: Cách ghi chép, các loại biển bảng chính quy trong trạm thông tin KTS.

*4.2. Hội thi, hội thao*

- Binh chủng TTLL tổ chức:

Thi công nhận danh hiệu báo vụ toàn quân năm 2025 (quý III).

- Quân đoàn tổ chức:

Tập trung đội ngũ báo vụ cấp 2, cấp 3, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại eTT140 để tham gia thi công nhận danh hiệu báo vụ cấp 3 và kiện tướng báo vụ toàn quân năm 2025 (quý II)*.*

*4.3. Kiểm tra*

Sư đoàn kiểm tra công tác huấn luyện của các đơn vị (quý II, IV).

*4.4. Diễn tập, hợp luyện*

- Các đơn vị thông tin Sư đoàn huấn luyện bảo đảm thông tin cho diễn tập chiến thuật các cấp. Đồng thời thực hành bảo đảm thông tin cho diễn tập các hình thức chiến thuật của BCHT tại Trường bắn TB1.

- Các đơn vị làm nhiệm vụ A2, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn tổ chức luyện tập, hợp luyện theo kế hoạch.

- Các đơn vị thông tin Sư đoàn tổ chức huấn luyện, luyện tập thông tin cơ động (quý II), hợp luyện với Binh chủng TTLL (quý III).

**Phần III**

**BIÊN CHẾ, TRANG BỊ, TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN**

**I. BIÊN CHẾ, TRANG BỊ, TÀI LIỆU HUẤN LUYỆN**

**1. Tổ chức biên chế**

- Biên chế đủ chiến sĩ thông tin năm thứ 2 cho các phân đội trực chiến của đơn vị, ưu tiên biên chế tiểu đội trưởng thông tin cho aTT của các tiểu đoàn, đại đội binh chủng để tổ chức duy trì luyện tập và hợp luyện tại đơn vị.

- Các đơn vị sử dụng QNCN dôi dư sắp xếp thay vị trí của chiến sĩ thông tin biên chế ổn định lâu dài, giao nhiệm vụ cụ thể vào các vị trí theo thứ tự ưu tiên VTĐ thoại, HTĐ, quân bưu và huấn luyện cùng đối tượng 16 ngày/tháng.

- Các đơn vị thiếu cán bộ trung đội trưởng thông tin cần lựa chọn, bồi dưỡng QNCN thông tin để thay thế quản lý chỉ huy và huấn luyện bộ đội, đồng thời phân công cán bộ huấn luyện các nội dung về chuyên ngành thông tin.

**2. Trang bị, vật chất, thao trường huấn luyện**

- Các cTT/eBB, bTT/dBB và binh chủng; aTT/d, c binh chủng được sử dụng 100% trang bị khí tài thông tin có trong biên chế để phục vụ huấn luyện; hằng ngày sau khi huấn luyện phải tiến hành bảo quản trang bị, nạp nguồn ngay để làm nhiệm vụ SSCĐ; từng tổ đài thông tin phải được giao nhiệm vụ cụ thể theo các phương án thực hiện nhiệm vụ SSCĐ của đơn vị; trong từng túi công tác của các tổ đài phải có đủ sổ sách nghiệp vụ, mật ngữ, quy ước, giấy ghi điện, bút, đèn pin; với tổ đài sóng ngắn có thêm bản đồ công tác, địa bàn. Mỗi lần kiểm tra SSCĐ tại đơn vị phải ghi chép sổ sách nghiệp vụ theo đúng quy định. .Các máy TT phải được dán tem nhãn, máy VRH-811S phải dán Quy ước LL, máy điện thoại TA57 phải dán Mật danh điện thoại nội bộ Tiểu đoàn; guồng dây phải dùng bút xóa đánh số để thuận tiện cho quản lý, sử dụng (Quy cách theo như phụ lục).

- Trang bị thông tin được biên chế theo phân cấp và quản lý chặt chẽ ở từng đơn vị, hàng tuần Chủ nhiệm Thông tin cử nhân viên kỹ thuật kiểm tra cụ thể việc sử dụng, bảo quản, nạp nguồn ở các phân đội, kịp thời khắc phục các sự cố hỏng hóc của trang bị thông tin có trong biên chế.

- Các đơn vị phải có thao trường huấn luyện thông tin (có thể bố trí cùng với thao trường huấn luyện của đơn vị bộ binh, binh chủng) bao gồm các công sự điện đài vô tuyến điện phục vụ huấn luyện liên lạc mạng VTĐscn, liên lạc hướng sóng ngắn, triển khai trạm tổng đài, các tuyến vận động của chiến sĩ thông tin trong chiến đấu. Chủ nhiệm Thông tin căn cứ vào địa hình và điều kiện cụ thể của đơn vị để chỉ đạo bố trí thao trường cho phù hợp, tiện với việc tổ chức hợp luyện toàn đơn vị.

- Từ cấp bTT trở lên phải chuẩn bị đủ bảng biển, học cụ HL theo các chuyên ngành, kích thước biển bảng, cỡ chữ, màu sắc phải thống nhất theo như Phụ lục.

**3. Tài liệu, giáo trình huấn luyện**

- Các đơn vị sử dụng tài liệu huấn luyện do Binh chủng TTLL phát hành, Phòng Thông tin cấp phát năm 2024 (Tài liệu huấn luyện chiến sĩ thông tin VTĐ báo, VTĐ thoại, HTĐ) từng đồng chí cán bộ huấn luyện căn cứ vào tài liệu huấn luyện chuyên ngành và giáo án do mình soạn để làm thành tài liệu rút gọn phát đến tay người học. Trường hợp với các nội dung có trong chương trình huấn luyện mà trong Tài liệu huấn luyện chưa cập nhật kịp thời thì giáo viên phải tham khảo các Tài liệu cũ đã cấp phát cho đơn vị để soạn giáo án. Quy định 100% số quân nhân phải có vở ghi và cuốn tài liệu huấn luyện rút gọn theo đúng chuyên ngành được HL.

- Giáo án huấn luyện chuyên ngành phải được soạn và in trên giấy A4 đóng bìa theo đúng Hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân đoàn.

- Tổ chức huấn luyện mật ngữ M82 khóa TR-55 (5 vành khóa,1 vành khóa) và chữ mật nghiệp vụ do Binh chủng Thông tin phát hành, huấn luyện bộ đội sử dụng thành thạo mật ngữ M82 5 vành khóa và 1 vành khóa không dấu.

**II. TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN**

Các đơn vị phải tổ chức tập huấn cho cán bộ biết cách khai thác, sử dụng thành thạo máy VTĐ cầm tay VRH-811S. Khi huấn luyện, cơ động, làm nhiệm vụ SSCĐ cán bộ từ cấp Đại đội trở xuống phải trực tiếp sử dụng máy VRH-811S để bảo đảm liên lạc. Máy cài đặt ở chế độ mã mật nhảy tần để người sử dụng được phép nói rõ trong quá trình liên lạc.

Thông tin các đơn vị binh chủng (PB, PK, TS, CB- đặc biệt là PB) phải hợp luyện trong đội hình đơn vị, người chỉ huy đơn vị binh chủng phải hướng dẫn cho cán bộ phân đội thông tin cách chuẩn bị các khẩu lệnh, các bản điện phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình để bộ đội thông tin chủ động luyện tập theo kế hoạch.

Với các phân đội thông tin không có cán bộ Trung đội phải huấn luyện ghép thì cơ quan Tham mưu phải có kế hoạch, hướng dẫn cụ thể, chỉ huy các đơn vị phải hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị chủ trì về quân số, thời gian huấn luyện. Sau khi huấn luyện cơ bản xong phải đưa về đơn vị hợp luyện dưới sự chỉ huy điều hành của chỉ huy từng đơn vị.

Cụ thể như sau :

a) dTT18/f, cTT18/eBB, bTT/dBB

Huấn luyện chuyên ngành thông tin theo đầu mối trung đội do trung đội trưởng trực tiếp huấn luyện, bTT/dBB huấn luyện tập trung tại cTT18 (trường hợp đơn vị thiếu trung đội trưởng thì phân công cán bộ đại đội huấn luyện thay).

b) aTT /cPB14/eBB, aTT/cTS20/eBB.

Huấn luyện chuyên ngành thông tin tập trung tại cTT18/eBB do cán bộ cTT18 lên lớp. Ban Tham mưu trung đoàn xây dựng kế hoạch huấn luyện chuyên ngành binh chủng thống nhất về thời gian giữa cPB14, cTS20, cTT18 để thuận tiện trong quá trình tổ chức huấn luyện.

c) aTT/bCH/dPB14, aTT/dPB15/f, aTT/dSMPK16

Huấn luyện chuyên ngành thông tin tập trung tại bCH/dPB14 do đồng chí Trợ lý thông tin dPB14 trực tiếp lên lớp, ba đơn vị hiệp đồng chặt chẽ với nhau về thời gian huấn luyện chuyên ngành binh chủng trong tuần, cử cán bộ phụ trách theo dõi bám nắm để biết cách tổ chức cho bộ đội ôn luyện và hợp luyện trong toàn đơn vị.

d) dCB17.

Huấn luyện tập trung tại dTT18 do cán bộ của dTT18 trực tiếp lên lớp, chỉ huy dCB17 cần hiệp đồng chặt chẽ với dTT18 để tổ chức huấn luyện.

**Phần IV**

**BẢO ĐẢM HUẤN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU**

- Công tác bảo đảm vật chất huấn luyện phải bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, đối tượng huấn luyện và khả năng bảo đảm của trên để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm sát thực, kịp thời, có hiệu quả cao;

- Tích cực, chủ động đầu tư nghiên cứu, cải tiến và sản xuất các trang thiết bị huấn luyện đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ huấn luyện của đơn vị;

- Quản lý chặt chẽ, bảo quản tốt cơ sở vật chất huấn luyện thực hiện giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm;

**II. NỘI DUNG**

**1. Bảo đảm an toàn trong huấn luyện**

Thực hiện các quy định trong tài liệu quy tắc bảo đảm an toàn trong huấn luyện và các quy định cụ thể của từng loại trang bị; các trang bị khí tài huấn luyện phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn kỹ thuật mới đưa vào huấn luyện.

**2. Bảo đảm huấn luyện**

- Phòng Tham mưu Sư đoàn đảm bảo phân bổ xăng dầu huấn luyện chuyên ngành Thông tin cho các đơn vị. Yêu cầu chủ nhiệm thông tin các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để sử dụng có hiệu quả.

- Bảo đảm trang thiết bị, tài liệu huấn luyện thực hiện bằng hai hình thức: Cấp bằng hiện vật và cấp bằng kinh phí để đơn vị tự mua sắm, sản xuất, in ấn; khi có thông báo các đơn vị tổ chức nhận và cấp phát cho các đơn vị thuộc quyền./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - 3eBB, d14,15,16,17,18, c20/f;  - Lưu: VT, TT. K11.  **M** | **KT.THAM MƯU TRƯỞNG**  **PHÓ THAM MƯU TRƯỞNG** |